

chúa?

+ Tại sao họ cho rằng đòi hỏi của công chúa là không thể thực hiện được?

+ Nội dung chính của đoạn 1 là gì?

- Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2.

+ Nhà vua đã than phiền với ai?

+ Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các vị đại thần và các nhà khao học?

+ Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của công chúa nhỏ về mặt trăng rất khác với cách nghĩ của người lớn?

+ Đoạn 2 cho em biết điều gì?

- Yêu cầu Học sinh đọc đoạn 3.

+ Chú hề đã làm gì để có được "mặt trăng" cho công chúa?

+ Thái độ của công chúa như thế nào khi nhận được món quà đó?

+ Nội dung chính của đoạn 3 là gì?

+ Câu chuyện *Rất nhiều mặt trăng* cho em hiểu điều gì?

c. Đọc diễn cảm

- Gọi 3 em đọc phân vai(người dẫn chuyện chú hề, công chúa)

- Giáo viên giới thiệu đoạn đọc diễn cảm: *Thế là.....bằng vàng rồi.*

+ Đoạn này cần nhấn giọng, ngắt nghỉ ở những chỗ nào?

- Giáo viên đọc

- Tổ chức cho hs thi đọc phân vai.

- Giáo viên nhận xét.

4. CÙNG CỐ-DẶN DÒ:

+ Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì?

+ Em thích nhân vật nào trong chuyện ? Vì sao?

* Rút kinh nghiệm:

.....

- Vì mặt trăng ở rất xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.

- *Công chúa muốn có mặt trăng, triều đình không biết làm cách nào tìm được mặt trăng cho công chúa.*

- HS đọc, trao đổi và trả lời câu hỏi.

- Nhà vua than phiền với chú hề.

- Chú hề cho rằng trước hết phải hỏi công chúa xem nàng nghĩ về mặt trăng như thế nào đã. Vì chú tin rằng cách nghĩ của trẻ con khác với cách nghĩ của người lớn.

- Công chúa nghĩ rằng mặt trăng chỉ to hơn móng tay của cô, mặt trăng ngang qua ngọn cây trước cửa sổ và được làm bằng vàng.

- Đ2 nói về mặt trăng của nàng công chúa.

- 1 em đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.

- HSTL

- Công chúa thấy mặt trăng thì vui sướng ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.

- *Chú hề đã mang đến cho công chúa một "mặt trăng" như cô mong muốn.*

- *Câu chuyện cho em hiểu rằng suy nghĩ của trẻ em rất khác suy nghĩ của người lớn.*

- 3 Học sinh đọc phân vai, cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.

- Học sinh trả lời và dùng bút chì gạch vào SGK.

- 2-3 Học sinh đọc.

- 3 lượt học sinh đọc.

Thứ tư ngày 28 tháng 12 năm 20..

Tập đọc

RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG (Tiếp theo)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- **Hiểu ND:** Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh đáng yêu. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 3 em nối tiếp đọc từng đoạn truyện và nói nội dung chính của đoạn đó.
- Nhận xét cách đọc, câu trả lời.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

- | | |
|--|------------------------------------|
| - Gọi 1 em đọc bài. | - 1 Học sinh khá đọc bài. |
| + Bài này chia làm mấy đoạn? | - Chia làm 3 đoạn |
| - Lần 1: | - Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn. |
| - Lần 2: | - Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn. |
| + Em hãy tìm các từ khó và dễ lẫn trong bài? | - Học sinh tìm từ khó đọc. |
| - Giáo viên đọc. | - Học sinh đọc cá nhân. |
| - Luyện đọc câu dài. | - Cả lớp đọc |
| | - Học sinh chú ý theo dõi. |
| + Câu này cần nhấn giọng, ngắt nghỉ ở | - Học sinh trả lời. |

<p>những chỗ nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đọc mẫu câu dài.- Cho học sinh luyện theo đoạn. - Giáo viên đọc mẫu cả bài. <p><u>b. Tìm hiểu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1.+ Nhà vua lo lắng về điều gì?+ Nhà vua cho vời các vị đại thần và các nhà khoa học đến để làm gì?+ Vì sao một lần nữa các vị đại thần, các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua?+ Nội dung chính của đoạn 1 là gì?- Ghi ý chính đoạn 1.- 1 học sinh đọc đoạn còn lại và trả lời.+ Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì? + Công chúa trả lời như thế nào? - Gọi 1 em đọc câu hỏi 4 cho các bạn trả lời. <p><u>c. Đọc diễn cảm</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 3 Học sinh đọc phân vai- Giới thiệu đoạn văn cần đọc: "<i>Làm sao.....Nàng đã ngủ.</i>"- Giáo viên đọc mẫu.- Tổ chức cho học sinh thi đọc phân vai.- Nhận xét giọng đọc học sinh <p>4. CÙNG CỐ-DẶN DÒ: Dẫn các em về nhà kể lại truyện cho mọi người nghe và chuẩn bị bài sau.</p> <p>* Rút kinh nghiệm:.....</p>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc.- Học sinh đọc theo nhóm từng đoạn.- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.- Học sinh theo dõi. - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.- HSTL- Để nghĩ cách làm cho công chúa không thể nhìn thấy mặt trăng.- Vì mặt trăng ở rất xa và rất to, toả sáng rộng nên không có cách nào làm cho công chúa không nhìn thấy được.- <i>Nỗi lo lắng của nhà vua.</i>- 1 Học sinh nhắc lại.- Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.- Chú hề đặt câu hỏi như vậy để dò hỏi công chúa nghĩ thế nào khi thấy một mặt trăng đang chiếu sáng trên bầu trời và một mặt trăng đang nằm trên cỏ cô.- Khi ta mất một chiếc răng, chiếc răng mới sẽ mọc ngay vào chỗ ấy. Khi ta cắt những....Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy.- Đọc và trả lời theo ý hiểu của mình. - 3 em đọc phân vai, cả lớp theo dõi, tìm ra cách đọc hay. - Học sinh luyện đọc trong nhóm.- 3 lượt học sinh đọc.
--	--

TUẦN 18

Thứ hai ngày 3 tháng 1 năm 20..

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/ phút) bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với ND. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở kỳ I.

- HS khá giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ(tốc độ đọc trên 80 tiếng/ phút).

- Hiểu ND chính của từng đoạn, của cả bài; nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm Có chí thì nên, Tiếng sáo diều

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng theo đúng yêu cầu.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 3 HS đọc bài Rất nhiều mặt trăng.

- Hỏi: + Câu truyện khuyên các em điều gì?

+ Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?

- Giáo viên nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU:

Trong tuần này các em sẽ ôn tập và kiểm tra lấy điểm học kì 1.

3. KIỂM TRA TẬP ĐỌC

- Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc. | - Lần lượt từng HS gấp thăm bài (mỗi

- Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.
- Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.
- Cho điểm trực tiếp HS.

3. Lập bảng tổng kết

- Các bài tập đọc là truyện kể trong hai chủ điểm *Có chí thì nên* và *Tiếng sáo diều*.
- Gọi học sinh đọc yêu cầu.
- + Những bài tập đọc nào là truyện kể trong 2 chủ điểm trên?

- Yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm. Giáo viên đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.
- Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, đọc phiếu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

4. Củng cố dặn dò

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học các bài tập đọc và học thuộc lòng, chuẩn bị bài sau.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

.....

lượt 5 đến 7 HS), HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút, khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gặp thăm yêu cầu.

- Đọc và trả lời câu hỏi.

- Theo dõi và nhận xét.

- 1 HS đọc thành tiếng.

+ Bài tập đọc: *Ông trạng thả diều* / *"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi* / *Vẽ trứng* / *Người tìm đường lên các vì sao* / *Văn hay chữ tốt* / *Chú Đất Nung* / *Trong quán ăn Ba cái bóng* / *Rất nhiều mặt trăng* /

- 4 HS đọc thầm lại các truyện kể, trao đổi và làm bài.

- Sử dụng phiếu dán phiếu, đọc phiếu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Chữa bài (nếu sai).

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 2)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Biết đọc câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2) bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước(BT3).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng theo đúng yêu cầu.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. GIỚI THIỆU BÀI

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

2. KIỂM TRA ĐỌC

- Tiến hành tương tự ở tiết 1.

3. ÔN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU

- Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu.
- Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS.
- Nhận xét khen ngợi những HS đặt câu đúng, hay.

- 1 HS đọc thành tiếng.
- Tiếp nối nhau đặt câu văn đã đặt.

4. SỬ DỤNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ

- Gọi HS đọc yêu cầu BT3.
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và viết các thành ngữ, tục ngữ vào vở.
- Gọi HS trình bày và nhận xét.
- Nhận xét chung, kết luận lời giải đúng.

- 1 HS đọc.
- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và viết các thành ngữ, tục ngữ.
- HS trình bày, nhận xét.

- Nhận xét cho điểm HS nói tốt.

5. CÙNG CÓ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.

* Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 3)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nắm được các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được mở bài gián tiếp kết bài mở rộng cho bài văn kể chuyện ông Nguyễn Hiền(BT2).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như tiết 1).
- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài trang 113 và 2 cách kết bài trang 122, SGK.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. GIỚI THIỆU BÀI

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

2. KIỂM TRA ĐỌC

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

3. ÔN LUYỆN VỀ CÁC KIỂU MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG VĂN KỂ CHUYỆN

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS đọc truyện <i>Ông trạng thả diều</i>.- Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc phần <i>Ghi nhớ</i> trên bảng phụ. | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc thành tiếng.- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.- 2 HS tiếp nối nhau đọc.<ul style="list-style-type: none">+ <i>Mở bài trực tiếp</i>: kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện.+ <i>Mở bài gián tiếp</i>: nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể.+ <i>Kết bài mở rộng</i>: sau khi cho biết kết cục của câu chuyện, có lời bình luận thêm về câu chuyện.+ <i>Kết bài không mở rộng</i>: chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận gì thêm.- HS viết phần mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho câu chuyện về ông Nguyễn Hiền- 3- 5 HS trình bày. |
|--|---|

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt .

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà viết lại BT2 và chuẩn bị bài sau.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

hoc360.net

Thứ tư ngày 4 tháng 1 năm 20..

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 4)

I - MỤC TIÊU

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nghe viết chính đúng bài CT(tốc độ viết khoảng 80 chữ/ 15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ 4 chữ(Đôi que đan).
- HS khá giỏi viết đúng và tương đối đẹp bài CT(tốc độ viết trên 80 chữ/ 15 phút); hiểu ND bài.

II- ĐÒ DỪNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như tiết 1).

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

1. GIỚI THIỆU BÀI

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài đầy đủ.

2. KIỂM TRA ĐỌC

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

3. NGHE VIẾT CHÍNH TẢ.

a. Tìm hiểu nội dung bài thơ

- Đọc bài thơ Đôi que đan.
- Yêu cầu HS đọc.
- + Từ đôi que đan và bàn tay của chị em những gì hiện ra?
- + Theo em, hai chị em trong bài là người như thế nào nào?

b. Hướng dẫn viết từ khó

- HS tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.

c. Nghe - Viết chính tả

- Giáo viên đọc từng câu.
- Giáo viên đọc cho HS soát lỗi.
- Giáo viên nhận xét chung

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét bài viết của HS.
- Dặn HS về nhà học thuộc bài thơ Đôi que đan và chuẩn bị bài sau.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

.....

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 5)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.
- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai?(BT2)

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như ở tiết 1).
- Bảng lớp viết sẵn đoạn văn ở BT2.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. GIỚI THIỆU BÀI

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.

2. KIỂM TRA ĐỌC

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

3. ÔN LUYỆN VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ VÀ ĐẶT CÂU HỎI CHO TỪ IN ĐẬM

ĐẬM

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.
- Yêu cầu HS tự làm bài.

- Gọi HS chữa bài, bổ sung.
- Nhận xét kết luận lời giải đúng.
- Yêu cầu HS tự đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm.
- Gọi HS nhận xét, chữa câu cho bạn.
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- 1 HS đọc thành tiếng.
- 1 HS lên bảng làm, HS cả lớp viết cách dòng để gạch chân dưới DT, ĐT, TT.
- 1 HS nhận xét, chữa bài.

- 3 HS lên bảng đặt câu hỏi. Cả lớp làm vào vở.

- Nhận xét, chữa bài.
- Chữa bài (nếu sai).
- + Buổi chiều, xe làm gì?
- + Năng phổ huyện như thế nào?
- + Ai đang chơi đùa trước sân?

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 5 tháng 1 năm 20..

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 6)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Mức độ yêu cầu như ở tiết 1.
- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập đã quan sát; viết được đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng (BT2).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như ở tiết 1).
- Bảng phụ ghi sẵn phần *Ghi nhớ* trang 145 và 170, SGK.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. GIỚI THIỆU BÀI

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.

2. KIỂM TRA ĐỌC

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

3. ÔN LUYỆN VĂN MIÊU TẢ

- | | |
|---|--|
| - Gọi HS đọc yêu cầu. | - 1 HS đọc thành tiếng. |
| - Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ trên bảng phụ. | - 1 HS đọc thành tiếng. |
| - Yêu cầu HS tự làm bài. GV nhắc HS.
+ Đây là bài văn miêu tả đồ vật.
+ Hãy quan sát thật kỹ chiếc bút, tìm những đặc điểm riêng mà không thể lẫn với bút của bạn khác.
+ Không miêu tả quá chi tiết, rườm rà. | - Tự lập dàn ý, viết mở bài, kết thúc. |
| - Gọi HS trình bày. GV ghi nhanh ý chính lên dàn ý trên bảng. | - 3 đến 5 HS trình bày. |
| - Gọi HS đọc phần mở bài và kết bài. Giáo | - 3 đến 5 HS trình bày. |

viên sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS.

Ví dụ:

a, Mở bài gián tiếp:

+ Có một người bạn luôn bên em mỗi ngày, luôn chứng kiến những buồn vui trong học tập của em, đó là chiếc bút máy màu xanh. Đây là món quà em được bố tặng cho khi vào năm học mới.

+ Sách, vở, bút, mực,... là những người bạn giúp ta trong học tập. Trong những người bạn ấy, tôi muốn kể về chiếc bút thân thiết, mấy năm nay chưa bao giờ xa tôi.

b, Kết bài mở rộng

Em luôn giữ gìn cây bút cẩn thận, không bao giờ bỏ quên hay quên đây nấp. Em luôn cảm thấy có bố em bên mình, động viên em học tập.

4. CÙNG CÓ DẶN DÒ.

- Nhận xét tiết học
- Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn tả cây bút.

* Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

Tiếng việt

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 7)

I. MỤC TIÊU

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề KT môn TV lớp 4 HKI
- Kiểm tra: đọc - hiểu, luyện từ và câu

II. Đồ dùng dạy học : đề bài kiểm tra.

III. Các hoạt động dạy học :

*** Kiểm tra**

- Hướng dẫn Hs hiểu yêu cầu của bài, cách làm bài. - Lắng nghe.
- Yêu cầu Hs đọc kĩ đoạn văn để làm bài tập. - Hs làm bài.
- Nhắc nhở Hs làm bài

*** Đáp án :**

Phần B.

Câu 1 : c) Tóc bạc phơ, chóng gậy trúc, lưng đã còng.

Câu 2 : a) Nhìn cháu bằng ánh mắt...nghi ngại.

Câu 3 : c) Có cảm giác thông thả, bình yên, được bà che chở.

Câu 4 : c) Vì Thanh sống với bà từ nhỏ...

Phần C

Câu 1 : b) Hiền từ, hiền lành.

Câu 2 : b) Hai động từ - Hai tính từ

Câu 3 : c) Dùng thay lời chào.

Câu 4 : b) Sự yên lặng.

*** Nhận xét, dặn dò**

- Dặn dò Hs chuẩn bị tiết học sau.

- Lắng nghe.

* Rút kinh nghiệm:.....

.....

hoc360.net

Thứ sáu ngày 8 tháng 1 năm 20..
Tiếng việt

Tiết 8: KIỂM TRA

- Kiểm tra(Viết) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đềKT môn TV lớp 4,HKI(TL đã dẫn).

TUẦN 19

Thứ hai ngày 12 tháng 1 năm 20..

Tập đọc

BỐN ANH TÀI

I- MỤC TIÊU

- Biết đọc với giọng kể chuyện ,bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé .
- Hiểu nội dung: Câu chuyện ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Câu Khây(trả lời được các CH trong SGK).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV kiểm tra sách vở đồ dùng để học Tiếng Việt học kì II.

2. GIỚI THIỆU BÀI MỚI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc.+ Bài chia làm mấy đoạn?- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.+ Lần 1: Gọi 5 HS đọc- GV viết từ khó lên bảng: <i>Câu Khây, mười lăm, sông sọt, làng bản, sọt sảng,...</i>- GV tô chức cho HS đọc từ khó.Lần 2: Gọi 5 HS đọc.- Y/c HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.- Cho HS luyện đọc theo đoạn- Giáo viên đọc mẫu cả bài. | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.- Bài chia làm 5 đoạn- HS đọc nối tiếp từng đoạn.- 5 HS đọc, mỗi em một đoạn.- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.- 5 HS đọc, mỗi em một đoạn.- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV.- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.- HS theo dõi. |
|---|---|

b. Tìm hiểu bài

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">+ Truyện có những nhân vật nào?+ Tên truyện Bốn anh tài gợi cho em | <ul style="list-style-type: none">+ Truyện có nhân vật chính: <i>Câu Khây, Năm Tay Đóng Cọc, Láy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng.</i>+ Tên truyện gợi cho em suy nghĩ đến tài |
|---|--|

suy nghĩ gì?

- Y/cầu HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi.
+ Những chi tiết nào nói lên sức khoẻ và tài năng đặc biệt của Cầu Khây?

+ Đoạn 1 nói lên điều gì?

- Gọi HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi.

+ Chuyện gì đã xảy ra với quê hương của Cầu Khây?

+ Thương dân bản Cầu Khây đã làm gì?

+ Đoạn 2 nói lên điều gì?

- Gọi HS đọc 3 đoạn còn lại và trả lời câu hỏi:

+ Cầu Khây đi diệt trừ yêu tinh cùng ai?

+ Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?

+ Em có nhận xét gì về tên của bốn nhân vật trong truyện?

+ Nội dung chính của đoạn 3, 4, 5 là gì?

- Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi:

+ Truyện ca ngợi ai và ca ngợi về điều gì?

c. luyện đọc diễn cảm

- Gọi 5 HS đọc diễn cảm 5 đoạn của bài: GV đặt câu hỏi để HS tìm giọng đọc hay:

+ Em hãy nhận xét cách đọc của bạn?

+ Theo em đọc đoạn này như thế nào là hay?

- GV cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1 và 2 của bài.

- Gọi một số cặp thi đọc.

- Nhận xét phân đọc của từng cặp.

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Gọi HS xung phong lên bảng chỉ vào tranh và nói lại tài năng đặc biệt của từng nhân vật.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực học tập, nhắc nhở những HS còn chưa chú ý.

năng của bốn thiếu niên.

- HS đọc và trả lời câu hỏi.

+ Những chi tiết nói lên sức khoẻ và tài năng đặc biệt của Cầu Khây: *nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi, mười tuổi đã bằng trai 18, 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ.*

+ Đoạn 1 nói lên sức khoẻ và tài năng đặc biệt của Cầu Khây.

- Đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.

+ Quê hương Cầu Khây xuất hiện một con yêu tinh, nó bắt người và súc vật làm cho bản làng tan hoang, nhiều nơi không còn ai sống sót.

+ Thương dân bản, Cầu Khây quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh.

+ Ý chí diệt trừ yêu tinh của Cầu Khây.

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.

+ Cầu Khây đi diệt trừ yêu tinh cùng Năm Tay Đóng Cọc, Lầy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng.

HSTL

+ Tên của mỗi nhân vật chính là tài năng của mỗi người.

+ Đoạn 3 ca ngợi tài năng Của Năm Tay Đóng Cọc. Đoạn 4 ca ngợi tài năng của Lầy Tai Tát Nước. Đoạn 5 ca ngợi tài năng Của Móng Tay Đục Máng.

- Đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi:

+ Truyện ca ngợi sức khoẻ và tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây.

- HS lần lượt nghe bạn đọc, nhận xét để tìm cách đọc hay đã nêu ở phần luyện đọc.

+ HS trả lời.

+ HS trả lời.

- HS theo dõi GV đọc mẫu, sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau cùng luyện đọc.

- 3 đến 5 cặp HS thi đọc trước lớp.

* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

Thứ tư ngày 11 tháng 1 năm 20..

Tập đọc

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

I- MỤC TIÊU

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn thơ.
- Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất (trả lời được các CH trong SGK; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS chọn đọc 1 đoạn trong bài Bốn anh tài, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

- Nhận xét .

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI.

a. Luyện đọc

- | | |
|--|---|
| - Gọi 1 HS đọc bài. | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. |
| + Bài chia làm mấy đoạn? | - Bài chia làm 7 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn. |
| - Gọi 7 HS đọc nối tiếp từng đoạn lần 1. | - 7 HS đọc, mỗi em 1 đoạn. |
| - Gọi 7 HS đọc nối tiếp từng đoạn lần 2. | - 7 HS đọc, mỗi em 1 đoạn. |

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.- GV ghi bảng: trụi trần, sáng lắm, thê là, rộng lắm là, loài người,...- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.- Giáo viên đọc mẫu toàn bài. Chú ý cách đọc cho HS. <p style="text-align: center;">b. <u>Tìm hiểu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thơ kể với chúng ta chuyện gì qua bài thơ?- Gọi 1 HS đọc khổ thơ 1.+ Trong "<i>Câu chuyện cổ tích</i>" này, ai là người được sinh ra đầu tiên?+ Lúc ấy cuộc sống trên trái đất như thế nào?- Yêu cầu HS đọc 6 khổ thơ còn lại và trả lời câu hỏi:+ Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời? + Vì sao cần có ngay người mẹ khi trẻ sinh ra?+ Bố giúp trẻ em những gì? + Thầy giáo giúp trẻ em những gì?+ Trẻ em nhận biết được điều gì nhờ sự giúp đỡ của bố và thầy giáo? + Bài học đầu tiên thầy dạy cho em là gì?- Gọi 1 HS đọc cả bài.+ Ý nghĩa của bài thơ này là gì? <p style="text-align: center;">c. <u>Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Bạn nào cho cô biết chúng ta nên đọc bài thơ với giọng đọc như thế nào cho hay?- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài thơ.- Yêu cầu HS nhận xét. - Gọi 7 HS khác đọc bài thơ.- Hãy chọn 2 hoặc 3 khổ thơ (<i>liền nhau</i>) trong bài mà em thích, sau đó học thuộc lòng diễn cảm bài thơ.- Cho HS thi đọc diễn cảm đoạn thơ mà mình thích, giải thích vì sao mà mình thích đoạn đó.	<ul style="list-style-type: none">- HS tìm từ khó, dễ lẫn.- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.- HS theo dõi. - Nhà thơ kể cho ta nghe chuyện cổ tích về loài người.- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm để trả lời câu hỏi.+ Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất. + Lúc ấy trái đất trụi trần, không dáng cây, ngọn cỏ.- 6 HS đọc, mỗi em 1 khổ thơ, cả lớp đọc thầm để trả lời câu hỏi.+ Vì mặt trẻ con sáng lắm, nhưng chưa nhìn thấy gì nên cần có ánh sáng mặt trời để trẻ nhìn cho rõ mọi vật.+ Vì trẻ rất cần tình yêu và lời ru của mẹ, trẻ cần được mẹ bế bồng, chăm sóc.+ Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy cho trẻ biết nghĩ.+ Thầy giáo giúp trẻ em học hành.+ Trẻ em nhận biết được biển rộng, con đường đi rất dài, ngọn núi thì xanh và xa, trái đất hình tròn, cục phần được làm từ đá.+ Bài học đầu tiên thầy dạy cho em đó là chuyện về loài người.- 1 HS đọc.+ Bài thơ thể hiện lòng yêu trẻ của tác giả.+ Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến trẻ em. - Đọc bài thơ với giọng chậm, dịu dàng như đang kể chuyện. - 7 HS đọc, mỗi em 1 khổ thơ.- HS nhận xét để ghi nhớ cách đọc hay sửa cách đọc chưa hay.- 7 HS đọc. - HS thi đọc bài, sau đó cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.
---	--

- GV nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay nhất.

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- GV kết bài

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....
.....
.....

TUẦN 20

Thứ hai ngày 16 tháng 1 năm 20..

Tập đọc

BỐN ANH TÀI (*tiếp theo*)

I- MỤC TIÊU

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp ND câu chuyện .

- Hiểu nội dung : Ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết, chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây(Trả lời được các CH trong SGK)

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI CŨ

- Gọi 4 HS đọc thuộc lòng bài thơ Chuyện cổ tích về loài người và trả lời câu hỏi trong SGK.

- GV nhận xét .

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. **Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- + Lần 1: Gọi 2 HS đọc.

- + Lần 1: Gọi 2 HS đọc.

- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- GV viết từ khó lên bảng: núc nác, thung lũng, núng thế, quy hàng....

- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.

- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

b. **Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi:

- + Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và được giúp đỡ như thế nào?

- + Thấy yêu tinh về bà cụ đã làm gì?

- Đoạn 1 nói lên ý gì?

- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2, trao đổi và thuật lại cuộc chiến của bốn anh em Cầu Khây.

- + Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt?

- Yêu cầu các nhóm thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh.

- + Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh?

- + Nếu để một mình thì ai trong bốn anh em sẽ thắng được yêu tinh?

- + Đoạn 2 của truyện cho ta biết điều gì?

- Yêu cầu HS đọc lại bài.

- Câu chuyện ca ngợi điều gì?

- 1 HS đọc.

- Bài chia làm 2 đoạn:

- + Đoạn 1: *Bốn anh em...bắt yêu tinh đấy.*

- + Đoạn 2: *Cầu Khây hé cửa...đông vui.*

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.

- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV.

- HS theo dõi.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- + Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây chỉ gặp một bà già cụ được yêu tinh cho sống sót để chặn bò cho nó. Bốn anh em được bà cụ nấu cơm cho ăn và cho ngủ nhờ.

- + Thấy yêu tinh về và đánh hơi thấy mùi thịt người, bà cụ liền giục bốn anh em chạy trốn.

- *Bốn anh em Cầu Khây đến nơi ở của yêu tinh và được bà cụ giúp đỡ.*

- 4 HS ngồi cùng bàn cùng trao đổi, thuật lại cuộc chiến cho nhau nghe. Khi HS này nói thì HS khác nghe và nhắc lại những chi tiết bạn chưa nhớ.

- + Yêu tinh có thể phun nước như mưa làm nước ngập cả cánh đồng, làng mạc.

- 2 đến 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác bổ sung cho đủ ý trong SGK.

- + Vì anh em Cầu Khây có sức khoẻ và tài năng phi thường.

- + Không ai thắng được yêu tinh.

- + Đoạn hai cho thấy anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh vì họ có sức mạnh và đặc biệt là biết đoàn kết hiệp lực trong chiến đấu.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.

- *Câu chuyện ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu buộc*

<p>c. Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS đọc diễn cảm 2 đoạn của bài: Sau mỗi lần HS đọc, GV đặt câu hỏi để HS tìm giọng đọc hay:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy nhận xét cách đọc của bạn?+ Bạn đọc như thế có phù hợp với nội dung đoạn không?+ Theo em đọc đoạn này như thế nào là hay?- GV cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em Cầu Khây.- Gọi một số cặp thi đọc.- Nhận xét phần đọc của từng cặp và cho điểm.	<p><i>yêu tinh phải quy hàng của bốn anh em Cầu Khây.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS lần lượt nghe bạn đọc, nhận xét để tìm cách đọc hay đã nêu ở phần luyện đọc.+ HS trả lời.+ HS trả lời.+ HS trả lời.- HS theo dõi GV đọc mẫu, sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau cùng luyện đọc diễn cảm.- 3 đến 5 cặp HS thi đọc trước lớp.
---	---

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ - Nhận xét tiết học.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

Thứ tư ngày 18 tháng 1 năm 20..

Tập đọc

TRÔNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

I - MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi
- Hiểu nội dung bài thơ: Bộ sưu tập trông đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS chọn đọc 1 đoạn trong bài Bốn anh tài (tiếp theo), sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

- Nhận xét .

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS đọc.

+ Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.

+ Lần 1: Gọi 2 HS đọc.

+ Lần 1: Gọi 2 HS đọc.

- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- GV viết từ khó lên bảng.

- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.

- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc.

- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

b. Tìm hiểu bài

- Gọi 1 HS đọc đoạn 1.

+ Trông đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?

+ Trên mặt trông đồng, các hoa văn được trang trí, sắp xếp như thế nào?

+ Đoạn đầu của bài văn nói lên điều gì?

- Gọi HS đọc đoạn 2.

+ Nổi bật trên hoa văn trông đồng là gì?

+ Những hoạt động nào của con người được thể hiện trên trông đồng?

+ Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trông đồng?

+ Đoạn 2 nói lên điều gì?

- 1 HS đọc.

- Bài chia làm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Niềm tự hào...hươu nai có gác.

+ Đoạn 2: Nổi bật trên hoa văn...người dân

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.

- HS giải nghĩa các từ khó.

- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.

- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.

- HS theo dõi.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm, trao đổi để trả lời câu hỏi.

+ Trông đồng Đông Sơn đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, cách sắp xếp hoa văn.

+ Giữa mặt trông là một ngôi sao nhiều cánh, tiếp đến là những hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gác,...

+ Đoạn 1 nói lên sự đa dạng và cách sắp xếp hoa văn của trông đồng Đông Sơn.

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời.

+ Nổi bật trên hoa văn trông đồng là hình ảnh con người hoà với thiên nhiên.

+ HSTL

+ HSTL

+ Đoạn 2 nói lên hình ảnh con người lao động làm chủ thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên.

+ Vì sao có thể nói trông đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?

c. Đọc diễn cảm

- Gọi 2 HS đọc diễn cảm 2 đoạn của bài: GV đặt câu hỏi để HS tìm giọng đọc hay:

+ Em hãy nhận xét cách đọc của bạn?

+ Bạn đọc như thế có phù hợp với nội dung đoạn không?

+ Theo em đọc đoạn này như thế nào là hay?

- GV cho HS thi đọc diễn cảm đoạn: Nội bật trên hoa văn trống đồng ... mang tính nhân bản sâu sắc.

- Gọi một số cặp thi đọc.

- Nhận xét phần đọc của từng cặp .

- GV gọi 1 HS đọc lại toàn bài.

- Nhận xét .

4. Củng cố dặn dò

- Nhận xét tiết học.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

+ HSTL

- HS lần lượt nghe bạn đọc, nhận xét để tìm cách đọc hay đã nêu ở phần luyện đọc.

+ HS trả lời.

+ HS trả lời.

+ HS trả lời.

- HS theo dõi GV đọc mẫu, sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau cùng luyện đọc diễn cảm.

- 3 đến 5 cặp HS thi đọc trước lớp.

- HS đọc cả bài, sau đó nêu lại ý chính của bài.

TUẦN 21

Thứ hai ngày 23 tháng 1 năm 20..

Tập đọc

ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

I- MỤC TIÊU

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS đọc bài *Trống đồng Đông Sơn* (2 lượt) và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

- Nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 4 HS đọc.
- + Lần 1: Gọi 4 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
- Y/c HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

b. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và nêu tiểu sử của anh hùng Trần Đại Nghĩa trước khi theo Bác Hồ về nước.
- Đoạn 1: Giới thiệu tiểu sử nhà khoa học Trần Đại Nghĩa trước năm 1946.
- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2, 3.
- + Trần Đại Nghĩa theo Bác Hồ về nước năm nào?
- + Theo em vì sao ông lại có thể rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài để về nước?
- + Em hiểu "Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc" nghĩa là gì?
- + Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì to lớn cho kháng chiến?
- + Nêu đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 4 đoạn
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 4 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 4 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc.
- HS theo dõi.

Trần Đại Nghĩa là tên do Bác Hồ đặt cho ông. Ông tên thật là Phạm Quang Lễ. Ngay từ thời đi học ông đã bộc lộ tài năng xuất sắc.

Trần Đại Nghĩa trước năm 1946.

- Đọc thầm đoạn 2, 3.
- + Trần Đại Nghĩa theo Bác Hồ về nước năm 1946.
- + Ông rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài để về nước theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.
- + Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc nghĩa là nghe theo tình cảm yêu nước, trủ về xây dựng và bảo vệ đất nước.
- + Trên cương vị Cục trưởng Cục quân giới, ông đã cùng anh em nghiên cứu chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn.
- + Ông có công lớn trong việc xây dựng

cho sự nghiệp xây dựng Tô quốc.

- + Đoạn 2 và 3 cho biết điều gì?
- Y/c HS đọc thầm đoạn 4 và trả lời.
- + Nhà nước đánh giá cao những công hiến của ông Trần Đại Nghĩa như thế nào?
- + Theo em nhờ đâu ông Trần Đại Nghĩa có những công hiến lớn như vậy?

+ Đoạn cuối bài nói lên điều gì?

- Yêu cầu 1HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm để tìm ý chính của bài.

c. Luyện đọc diễn cảm

- GV yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.
- GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm.
- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:
 - + GV đọc mẫu.
 - + Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.
 - + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.
- GV t/chức cho HS thi đọc diễn cảm.
- Tuyên dương HS đọc tốt.
- Gọi 1 HS đọc cả bài.

4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.
 - Nhắc nhở HS luôn chăm học, học tập gương anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa.
- HS về nhà soạn bài *Bè xuôi sông La*.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....

.....

nên khoa học trẻ tuổi của nước nhà. Nhiều năm liền ông giữ cương vị Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật nhà nước.

- + Những đóng góp của giáo sư Trần Đại Nghĩa.
- Đọc thầm, trao đổi và trả lời c/ hỏi.
- + HS trả lời.

+ Ông có được những công hiến như vậy là nhờ ông có lòng yêu nước, tận tụy hết lòng vì nước, ham nghiên cứu học hỏi.

+ Đoạn cuối bài cho thấy nhà nước đã đánh giá cao những công hiến của Trần Đại Nghĩa. Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những công hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và XD nền khoa học trẻ tuổi của đất nước.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

văn trên theo trình tự sau:

- + Theo dõi bài đọc mẫu của GV.
- + Theo dõi bài đọc của bạn.
- + 2 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi cho nhau.
- 3 đến 5 HS thi đọc.
- 1 HS đọc.

Tập đọc

BÈ XUÔI SÔNG LA

I- MỤC TIÊU

- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mãnh liệt của con người Việt. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Học thuộc được một đoạn thơ.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK hoặc tranh (ảnh) về dòng sông La.
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn thơ cần hướng dẫn luyện đọc.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS chọn đọc 1 đoạn trong bài Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.
- Nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI.

a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS đọc bài.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- Gọi 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn lần 1.
- Gọi 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn lần 2.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- GV ghi bảng: *Sông La, lát chun, lát hoa, lượn đần, lim dim, long lanh, lán cửa, đồ nát, lúa trổ...*
- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.
- Giáo viên đọc mẫu toàn bài. Chú ý cách đọc cho HS.
- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.
- Bài chia làm 3 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn.
- 3 HS đọc, mỗi em 1 đoạn.
- 3 HS đọc, mỗi em 1 đoạn.
- HS tìm từ khó, dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó có trong bài.
- HS theo dõi.

b. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1 và cho biết: Những loại gỗ quý nào đang xuôi dòng sông La?
- Sông La là một con sông ở Hà Tĩnh.
- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ và trả lời.
- + Sông La đẹp như thế nào?
- + Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của dòng sông La?
- Đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi: Bè xuôi sông La chở nhiều loại gỗ quý như đẽ cau, tầu mật, trai đất, lát chun, lát hoa, muông đen.
- Lắng nghe.
- Đọc thầm tiếp nối nhau trả lời câu hỏi:
- + Không vứt rác, đổ các chất thải độc hại,... ra sông, có ý thức bảo vệ dòng sông

- + Dòng sông La được ví với gì?
- + Chiếc bè gỗ được ví với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?
- + Khổ thơ 2 cho ta thấy điều gì?
 - Yêu cầu HS đọc thầm phần còn lại.
- + Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi vôi xây, mùi lán cửa và những mái ngói hồng?
- + Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát, bừng tươi nụ ngói hồng" nói lên điều gì?
- + Khổ thơ 3 nói lên điều gì?
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- Bài thơ nói lên ý gì?

c. Học thuộc lòng bài thơ

- Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc.
 - + Hãy chọn giọng đọc cho bài thơ:
Giọng nhanh, vui vẻ.
Giọng trầm, buồn.
Giọng nhẹ nhàng, trù mến, tự hào.
 - + Tìm và gạch chân các từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong bài thơ.
 - Hướng dẫn đọc diễn cảm khổ thơ 2
 - GV đọc mẫu và yêu cầu HS luyện đọc theo hướng dẫn.
 - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng thơ mà em thích).
 - Gọi 1 đến 2 HS đọc thuộc cả bài.
 - Nhận xét .
- 4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**
- Trong bài thơ em thích nhất hình ảnh thơ nào? vì sao?
 - Nhận xét câu trả lời của HS.

*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy :

.....
.....

- và môi trường.
- + Dòng sông La được ví với con người: trong như ánh mắt, bờ tre xanh như hàng mi.
- + Chiếc bè gỗ được ví với đàn trâu đằm mình thong thả trôi theo dòng sông.
- + Vẻ đẹp bình yên trên dòng sông La.
- HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi:
 - + Vì tác giả mơ tưởng đến ngày mai, những chiếc bè gỗ được chở về xuôi góp phần xây dựng những ngôi nhà mới.
 - + Hình ảnh đó nói lên sức mạnh, tài trí của ND ta trong công cuộc XD đất nước, bắt chấp bom đạn của kẻ thù.
 - + Nói lên sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc XD quê hương, bắt chấp bom đạn của kẻ thù.
- 1 HS đọc.
- Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và nói lên tài năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc XD quê hương đất nước, bắt chấp bom đạn của kẻ thù.
- 3 HS đọc.
- + Đọc bài với giọng nhẹ nhàng, trù mến tự hào.
- + HS nối tiếp nhau nêu các từ đã gợi ý.
- 2 HS ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe và sửa lỗi cho nhau.
- 3 đến 5 HS thi đọc 1 khổ thơ trước lớp cả lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay, thuộc nhất.
- 1, 2 HS đọc

TUẦN 22

Thứ hai ngày 6 tháng 2 năm 20..

Tập đọc

SÀU RIÊNG

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng ở từ ngữ gợi tả.
- Hiểu nội dung bài: Tả cây sầu riêng với nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng điện tử

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài *Bè xuôi sông la*(2 lượt) và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

- Nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU BÀI

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

a. Luyện đọc

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc.+ Bài chia làm mấy đoạn?- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.+ Lần 1: Gọi 3 HS đọc.+ Lần 1: Gọi 3 HS đọc.- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.- GV viết từ khó lên bảng: Sầu riêng, loại, kì lạ, lủng lẳng, chiều quần, chiều lượn, lá,...- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó đọc có trong bài theo câu hỏi gợi ý của GV.- Cho HS luyện đọc theo đoạn | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.- Bài chia làm 3 đoạn- HS đọc nối tiếp từng đoạn.- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.- HS giải nghĩa các từ khó theo câu hỏi gợi ý của GV.- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.- HS theo dõi. |
|---|--|

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

b. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi.
+ Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?
- Yêu cầu HS đọc toàn bài và trả lời câu hỏi 2 SGK.

- Yêu cầu mỗi HS chỉ trình bày 1 ý, HS khác theo dõi và bổ sung.
+ Em có nhận xét gì về cách miêu tả hoa sầu riêng với dáng cây sầu riêng.

+ Theo em quynh rữ có nghĩa là gì?

+ Trong câu văn “*Hương vị quynh rữ đến lạ kì., em có thể tìm những từ nào thay cho từ “quynh rữ”*”

+ Trong 4 từ trên từ nào dùng hay nhất? Vì sao?

+ Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng?

- Yêu cầu HS tìm ý chính của từng đoạn.

- Yêu cầu 1HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm để tìm ý chính của bài.

- Gọi HS phát biểu và nhận xét, chốt lại ý đúng và ghi bảng.

c. Luyện đọc diễn cảm

- GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.

+ Nên nhận giọng ở các từ ngữ ca ngợi vẻ đẹp đặc sắc của sầu riêng.

- GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm .

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:
+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi để HS đọc hay hơn.

+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- Gọi 1 HS đọc cả bài.

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ

- Đọc thầm, trao đổi để trả lời câu hỏi:
+ Đặc sản của miền Nam.

- 2 HS ngồi cùng bàn đọc bài, trao đổi và tìm những từ ngữ miêu tả nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng và dáng cây sầu riêng.

- HS trả lời.

+ Tác giả miêu tả hoa sầu riêng, quả sầu riêng rất đặc sắc, vị ngọt đến đam mê trái ngược hoàn toàn với dáng của cây.

+ Làm cho người khác phải mê mẩn vì cái gì đó.

+ Các từ “hấp dẫn, lôi cuốn, làm say lòng người”.

+ Từ “quynh rữ” dùng hay nhất vì nó nói rõ được ý mời mọc, gợi cảm đến hương vị của trái sầu riêng.

+ Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.

+ Hương vị quynh rữ đến lạ.

+ Đứng ngắm cây sầu riêng...kì lạ này.

+ Vậy mà khi trái chín...Đam mê.

+ Đoạn 1: Hương vị đặc biệt của quả sầu riêng.

+ Đoạn 2: Những nét đặc sắc của hoa sầu riêng.

+ Đoạn 3: Dáng vẻ kì lạ của cây sầu riêng.

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.

- Bài ăn ca ngợi giá trị và vẻ đẹp đặc sắc của cây sầu riêng.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

+ HS tìm các từ cần nhận giọng và dùng bút chì gạch chân các từ này.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

trên theo trình tự sau:

+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

+ Theo dõi bài đọc của bạn.

+ 2 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi cho nhau.

- 3 đến 5 HS thi đọc.

- 1 HS đọc.